

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 476 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp và Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 24/TTr-SNV ngày 20/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi (bao gồm 15 Danh mục của các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh và 14 huyện, thành phố).

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 09/4/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục số 01 các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Quảng Ngãi và Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục số 01 các cơ quan, tổ chức của các huyện, thành phố thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có tên trong Danh mục nêu tại Điều 1 và Chi cục trưởng Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (b/cáo);
- Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC, Vi112.



Trần Ngọc Căng

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CẤP TỈNH
THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân tỉnh		
1	1	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (bao gồm Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh)
2	2	Hội đồng Nhân dân tỉnh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân tỉnh)
3	3	Ủy ban Nhân dân tỉnh (bao gồm Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh)
2. Các cơ quan chuyên môn và cơ quan trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh		
4	1	Ban Dân tộc
5	2	Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi
6	3	Sở Công Thương
7	4	Sở Giao thông vận tải
8	5	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	6	Sở Kế hoạch và Đầu tư
10	7	Sở Khoa học và Công nghệ
11	8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
12	9	Sở Nội vụ
13	10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
14	11	Sở Ngoại vụ
15	12	Sở Tài chính
16	13	Sở Tài nguyên và Môi trường
17	14	Sở Thông tin và Truyền thông
18	15	Sở Tư pháp
19	16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
20	17	Sở Xây dựng

21	18	Sở Y tế
22	19	Thanh tra tỉnh
3. Tòa án Nhân dân, Viện kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
23	1	Tòa án Nhân dân tỉnh
24	2	Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh
25	3	Công an tỉnh
26	4	Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy tỉnh
27	5	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
28	6	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh
4. Các tổ chức trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh có chức năng quản lý nhà nước		
29	1	Chi cục Quản lý thị trường (Sở Công Thương)
30	2	Thanh tra Sở Giao thông vận tải (Sở Giao thông vận tải)
31	3	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ)
32	4	Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ)
33	5	Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)
34	6	Chi cục Văn thư - Lưu trữ (Sở Nội vụ)
35	7	Chi cục Chăn nuôi và Thú y (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
36	8	Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
37	9	Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
38	10	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
39	11	Chi cục Thủy lợi (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
40	12	Chi cục Thủy sản (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)
41	13	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

42	14	Chi cục Bảo vệ Môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường)
43	15	Chi cục Biển và Hải đảo (Sở Tài nguyên và Môi trường)
44	16	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Sở Y tế)
45	17	Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình (Sở Y tế)
5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh		
46	1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh
47	2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh
48	3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh
49	4	Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi
50	5	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi
51	6	Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm
52	7	Trường Đại học Phạm Văn Đồng
6. Các cơ quan, tổ chức của Trung ương hoạt động theo ngành dọc ở tỉnh		
53	1	Bảo hiểm xã hội tỉnh
54	2	Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi
55	3	Cục Hải quan tỉnh
56	4	Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Dung Quất (Cục Hải quan tỉnh)
57	5	Chi cục Hải quan các Khu công nghiệp Quảng Ngãi (Cục Hải quan tỉnh)
58	6	Chi cục Kiểm tra sau thông quan (Cục Hải quan tỉnh)
59	7	Đội kiểm soát Hải quan (Cục Hải quan tỉnh)
60	8	Cục Thuế tỉnh
61	9	Cục Thống kê tỉnh
62	10	Cục Thi hành án dân sự tỉnh
63	11	Kho bạc Nhà nước tỉnh
64	12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh

		Quảng Ngãi
7. Các đơn vị thành viên của các Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở tỉnh		
65	1	Bru điện tỉnh Quảng Ngãi (thuộc Tổng công ty Bru điện Việt Nam)
66	2	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Quảng Ngãi
67	3	Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi
68	4	Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Quảng Ngãi
69	5	Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Ngãi (thuộc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam)
70	6	Công ty Điện lực Quảng Ngãi (thuộc Tổng Công ty Điện lực Miền Trung)
8. Các Doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định thành lập (nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ)		
71	1	Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi
72	2	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi
73	3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô (trước là Công ty Lâm nghiệp Sông Re)
74	4	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi
9. Các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh hoạt động bằng ngân sách nhà nước		
75	1	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh
76	2	Liên minh các Hợp tác xã tỉnh
77	3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh
78	4	Hội Cựu giáo chức tỉnh
79	5	Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh
80	6	Hội Đông y tỉnh
81	7	Hội Khuyến học tỉnh
82	8	Hội Luật gia tỉnh
83	9	Hội Nạn nhân Chất độc màu da cam/Dioxin tỉnh

84	10	Hội Người cao tuổi tỉnh
85	11	Hội Người mù tỉnh
86	12	Hội Nhà báo tỉnh
87	13	Hội Tù yêu nước tỉnh
88	14	Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU
VÀ PHỤ TẠM LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân thành phố Quảng Ngãi
2	2	Ủy ban Nhân dân thành phố Quảng Ngãi (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân thành phố Quảng Ngãi)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Quảng Ngãi
4	2	Phòng Kinh tế thành phố Quảng Ngãi
5	3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Quảng Ngãi
6	4	Phòng Nội vụ thành phố Quảng Ngãi
7	5	Phòng Quản lý Đô thị thành phố Quảng Ngãi
8	6	Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Quảng Ngãi
9	7	Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi
10	8	Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi
11	9	Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố Quảng Ngãi
12	10	Phòng Y tế thành phố Quảng Ngãi
13	11	Thanh tra thành phố Quảng Ngãi
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
14	1	Tòa án Nhân dân thành phố Quảng Ngãi
15	2	Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Quảng Ngãi
16	3	Công an thành phố Quảng Ngãi
17	4	Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Quảng Ngãi

4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện

18	1	Bảo hiểm xã hội thành phố Quảng Ngãi
19	2	Chi cục Thuế thành phố Quảng Ngãi
20	3	Chi cục Thống kê thành phố Quảng Ngãi
21	4	Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi
22	5	Kho bạc Nhà nước thành phố Quảng Ngãi

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN BÌNH SƠN
THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



Quyết định số 476 /QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Bình Sơn
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Bình Sơn (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Bình Sơn)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Sơn
4	2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Bình Sơn
5	3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Bình Sơn
6	4	Phòng Nội vụ huyện Bình Sơn
7	5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bình Sơn
8	6	Phòng Quản lý Đô thị huyện Bình Sơn
9	7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bình Sơn
10	8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Sơn
11	9	Phòng Tư pháp huyện Bình Sơn
12	10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Bình Sơn
13	11	Phòng Y tế huyện Bình Sơn
14	12	Thanh tra huyện Bình Sơn
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
15	1	Tòa án Nhân dân huyện Bình Sơn
16	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Bình Sơn
17	3	Công an huyện Bình Sơn
18	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Bình Sơn

4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện

19	1	Bảo hiểm xã hội huyện Bình Sơn
20	2	Chi cục Thuế huyện Bình Sơn
21	3	Chi cục Thống kê huyện Bình Sơn
22	4	Chi cục Thi hành án huyện Bình Sơn
23	5	Kho bạc Nhà nước Bình Sơn

Phụ lục IV
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN TRÀ BỒNG
THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
CHÍNH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI

(Ban Nhân dân huyện Trà Bồng) Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 (Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Trà Bồng
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Trà Bồng (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Trà Bồng)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Dân tộc huyện Trà Bồng
4	2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trà Bồng
5	3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trà Bồng
6	4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Trà Bồng
7	5	Phòng Nội vụ huyện Trà Bồng
8	6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Trà Bồng
9	7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Trà Bồng
10	8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Trà Bồng
11	9	Phòng Tư pháp huyện Trà Bồng
12	10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Trà Bồng
13	11	Phòng Y tế huyện Trà Bồng
14	12	Thanh tra huyện Trà Bồng
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
15	1	Tòa án Nhân dân huyện Trà Bồng
16	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Trà Bồng
17	3	Công an huyện Trà Bồng
18	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Trà Bồng

4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện

19	1	Bảo hiểm xã hội huyện Trà Bồng
20	2	Chi cục Thuế huyện Trà Bồng
21	3	Chi cục Thống kê huyện Trà Bồng
22	4	Chi cục Thi hành án huyện Trà Bồng
23	5	Kho bạc Nhà nước Trà Bồng

Phụ lục V
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN TÂY TRÀ
THUỘC NGÀNH NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Tây Trà
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Tây Trà (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Tây Trà)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Dân tộc huyện Tây Trà
4	2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Trà
5	3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tây Trà
6	4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tây Trà
7	5	Phòng Nội vụ huyện Tây Trà
8	6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tây Trà
9	7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tây Trà
10	8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tây Trà
11	9	Phòng Tư pháp huyện Tây Trà
12	10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tây Trà
13	11	Phòng Y tế huyện Tây Trà
14	12	Thanh tra huyện Tây Trà
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
15	1	Tòa án Nhân dân huyện Tây Trà
16	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Tây Trà
17	3	Công an huyện Tây Trà
18	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tây Trà

4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện

19	1	Bảo hiểm xã hội huyện Tây Trà
20	2	Chi cục Thuế huyện Tây Trà
21	3	Chi cục Thống kê huyện Tây Trà
22	4	Chi cục Thi hành án huyện Tây Trà
23	5	Kho bạc Nhà nước Tây Trà

Phụ lục VI
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN SON TỊNH
THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



Ban hành theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Sơn Tịnh
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Sơn Tịnh (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Sơn Tịnh)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Tịnh
4	2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Tịnh
5	3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Sơn Tịnh
6	4	Phòng Nội vụ huyện Sơn Tịnh
7	5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Sơn Tịnh
8	6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Sơn Tịnh
9	7	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sơn Tịnh
10	8	Phòng Tư pháp huyện Sơn Tịnh
11	9	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Sơn Tịnh
12	10	Phòng Y tế huyện Sơn Tịnh
13	11	Thanh tra huyện Sơn Tịnh
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
14	1	Tòa án Nhân dân huyện Sơn Tịnh
15	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Sơn Tịnh
16	3	Công an huyện Sơn Tịnh
17	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sơn Tịnh
4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở		

cấp huyện		
18	1	Bảo hiểm xã hội huyện Sơn Tịnh
19	2	Chi cục Thuế huyện Sơn Tịnh
20	3	Chi cục Thống kê huyện Sơn Tịnh
21	4	Chi cục Thi hành án huyện Sơn Tịnh
22	5	Kho bạc Nhà nước Sơn Tịnh

Phụ lục VII
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN TƯ NGHĨA
THỰC HIỆN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Tư Nghĩa
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Tư Nghĩa (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Tư Nghĩa)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tư Nghĩa
4	2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tư Nghĩa
5	3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tư Nghĩa
6	4	Phòng Nội vụ huyện Tư Nghĩa
7	5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tư Nghĩa
8	6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tư Nghĩa
9	7	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Nghĩa
10	8	Phòng Tư pháp huyện Tư Nghĩa
11	9	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tư Nghĩa
12	10	Phòng Y tế huyện Tư Nghĩa
13	11	Thanh tra huyện Tư Nghĩa
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
14	1	Tòa án Nhân dân huyện Tư Nghĩa
15	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Tư Nghĩa
16	3	Công an huyện Tư Nghĩa
17	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tư Nghĩa
4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở		

cấp huyện		
18	1	Bảo hiểm xã hội huyện Tư Nghĩa
19	2	Chi cục Thuế huyện Tư Nghĩa
20	3	Chi cục Thống kê huyện Tư Nghĩa
21	4	Chi cục Thi hành án huyện Tư Nghĩa
22	5	Kho bạc Nhà nước Tư Nghĩa

Phụ lục VIII
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN SƠN HÀ
THỰC HIỆN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 22/7/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Sơn Hà
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Sơn Hà (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Sơn Hà)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Dân tộc huyện Sơn Hà
4	2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Hà
5	3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Hà
6	4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Sơn Hà
7	5	Phòng Nội vụ huyện Sơn Hà
8	6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Sơn Hà
9	7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Sơn Hà
10	8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sơn Hà
11	9	Phòng Tư pháp huyện Sơn Hà
12	10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Sơn Hà
13	11	Phòng Y tế huyện Sơn Hà
14	12	Thanh tra huyện Sơn Hà
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
15	1	Tòa án Nhân dân huyện Sơn Hà
16	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Sơn Hà
17	3	Công an huyện Sơn Hà
18	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sơn Hà
4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở		

cấp huyện		
19	1	Bảo hiểm xã hội huyện Sơn Hà
20	2	Chi cục Thuế huyện Sơn Hà
21	3	Chi cục Thống kê huyện Sơn Hà
22	4	Chi cục Thi hành án huyện Sơn Hà
23	5	Kho bạc Nhà nước Sơn Hà

Phụ lục IX
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN SON TÂY
THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



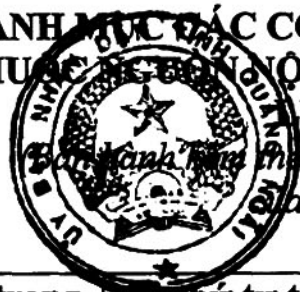
theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Sơn Tây
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Sơn Tây (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Sơn Tây)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Dân tộc huyện Sơn Tây
4	2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sơn Tây
5	3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Sơn Tây
6	4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Sơn Tây
7	5	Phòng Nội vụ huyện Sơn Tây
8	6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Sơn Tây
9	7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Sơn Tây
10	8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sơn Tây
11	9	Phòng Tư pháp huyện Sơn Tây
12	10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Sơn Tây
13	11	Phòng Y tế huyện Sơn Tây
14	12	Thanh tra huyện Sơn Tây
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
15	1	Tòa án Nhân dân huyện Sơn Tây
16	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Sơn Tây
17	3	Công an huyện Sơn Tây
18	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sơn Tây

4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện

19	1	Bảo hiểm xã hội huyện Sơn Tây
20	2	Chi cục Thuế huyện Sơn Tây
21	3	Chi cục Thống kê huyện Sơn Tây
22	4	Chi cục Thi hành án huyện Sơn Tây
23	5	Kho bạc Nhà nước Sơn Tây

Phụ lục X
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN MINH LONG
THỰC HIỆN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
CHỈ SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27./3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Minh Long
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Minh Long (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Minh Long)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Dân tộc huyện Minh Long
4	2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Minh Long
5	3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Minh Long
6	4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Minh Long
7	5	Phòng Nội vụ huyện Minh Long
8	6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Minh Long
9	7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Minh Long
10	8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Minh Long
11	9	Phòng Tư pháp huyện Minh Long
12	10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Minh Long
13	11	Phòng Y tế huyện Minh Long
14	12	Thanh tra huyện Minh Long
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
15	1	Tòa án Nhân dân huyện Minh Long
16	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Minh Long
17	3	Công an huyện Minh Long
18	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Minh Long

4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện

19	1	Bảo hiểm xã hội huyện Minh Long
20	2	Chi cục Thuế huyện Minh Long
21	3	Chi cục Thống kê huyện Minh Long
22	4	Chi cục Thi hành án huyện Minh Long
23	5	Kho bạc Nhà nước Minh Long

Phụ lục XI
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN NGHĨA HÀNH
THỰC HIỆN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Số thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Nghĩa Hành
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Nghĩa Hành (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Nghĩa Hành)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nghĩa Hành
4	2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Nghĩa Hành
5	3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nghĩa Hành
6	4	Phòng Nội vụ huyện Nghĩa Hành
7	5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Nghĩa Hành
8	6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Nghĩa Hành
9	7	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nghĩa Hành
10	8	Phòng Tư pháp huyện Nghĩa Hành
11	9	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Nghĩa Hành
12	10	Phòng Y tế huyện Nghĩa Hành
13	11	Thanh tra huyện Nghĩa Hành
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
14	1	Tòa án Nhân dân huyện Nghĩa Hành
15	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Nghĩa Hành
16	3	Công an huyện Nghĩa Hành
17	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Nghĩa Hành
4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở		

cấp huyện		
18	1	Bảo hiểm xã hội huyện Nghĩa Hành
19	2	Chi cục Thuế huyện Nghĩa Hành
20	3	Chi cục Thống kê huyện Nghĩa Hành
21	4	Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hành
22	5	Kho bạc Nhà nước Nghĩa Hành

Phụ lục XII
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN MỘ ĐỨC
THUỘC NGÀNH VĂN HÓA, THÔNG TIN VÀ TRUNG TÂM LƯU TRỮ
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Mộ Đức
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Mộ Đức (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Mộ Đức)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mộ Đức
4	2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Mộ Đức
5	3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Mộ Đức
6	4	Phòng Nội vụ huyện Mộ Đức
7	5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Mộ Đức
8	6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Mộ Đức
9	7	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mộ Đức
10	8	Phòng Tư pháp huyện Mộ Đức
11	9	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Mộ Đức
12	10	Phòng Y tế huyện Mộ Đức
13	11	Thanh tra huyện Mộ Đức
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
14	1	Tòa án Nhân dân huyện Mộ Đức
15	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Mộ Đức
16	3	Công an huyện Mộ Đức
17	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Mộ Đức
4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở		

cấp huyện		
18	1	Bảo hiểm xã hội huyện Mộ Đức
19	2	Chi cục Thuế huyện Mộ Đức
20	3	Chi cục Thống kê huyện Mộ Đức
21	4	Chi cục Thi hành án huyện Mộ Đức
22	5	Kho bạc Nhà nước Mộ Đức

Phụ lục XIII
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN ĐỨC PHỐ
THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27.13/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Đức Phổ
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Đức Phổ (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Đức Phổ)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đức Phổ
4	2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đức Phổ
5	3	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đức Phổ
6	4	Phòng Nội vụ huyện Đức Phổ
7	5	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đức Phổ
8	6	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đức Phổ
9	7	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đức Phổ
10	8	Phòng Tư pháp huyện Đức Phổ
11	9	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Đức Phổ
12	10	Phòng Y tế huyện Đức Phổ
13	11	Thanh tra huyện Đức Phổ
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
14	1	Tòa án Nhân dân huyện Đức Phổ
15	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đức Phổ
16	3	Công an huyện Đức Phổ
17	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đức Phổ
4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện		

18	1	Bảo hiểm xã hội huyện Đức Phổ
19	2	Chi cục Thuế huyện Đức Phổ
20	3	Chi cục Thống kê huyện Đức Phổ
21	4	Chi cục Thi hành án huyện Đức Phổ
22	5	Kho bạc Nhà nước Đức Phổ

Phụ lục XV
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN LÝ SƠN
THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/3/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Lý Sơn
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Lý Sơn (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Lý Sơn)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Lý Sơn
4	2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng Nông thôn huyện Lý Sơn
5	3	Phòng Nội vụ - Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Lý Sơn
6	4	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Lý Sơn
7	5	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lý Sơn
8	6	Phòng Tư pháp huyện Lý Sơn
9	7	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Lý Sơn
10	8	Phòng Y tế huyện Lý Sơn
11	9	Thanh tra huyện Lý Sơn
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
12	1	Tòa án Nhân dân huyện Lý Sơn
13	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Lý Sơn
14	3	Công an huyện Lý Sơn
15	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Lý Sơn
4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp huyện		
16	1	Bảo hiểm xã hội huyện Lý Sơn
17	2	Chi cục Thuế huyện Lý Sơn

18	3	Chi cục Thống kê huyện Lý Sơn
19	4	Chi cục Thi hành án huyện Lý Sơn
20	5	Kho bạc Nhà nước Lý Sơn

Phụ lục XIV
DANH MỤC CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CỦA HUYỆN BA TƠ
THỰC HIỆN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO TRUNG TÂM LƯU TRỮ
LỊCH SỬ TỈNH QUẢNG NGÃI



theo Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 27/7/2018
 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Thứ tự trong Danh mục	Số thứ tự trong từng mục	Tên cơ quan, tổ chức
1. Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân		
1	1	Hội đồng Nhân dân huyện Ba Tơ
2	2	Ủy ban Nhân dân huyện Ba Tơ (bao gồm Văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân huyện Ba Tơ)
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân		
3	1	Phòng Dân tộc huyện Ba Tơ
4	2	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ba Tơ
5	3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Ba Tơ
6	4	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Tơ
7	5	Phòng Nội vụ huyện Ba Tơ
8	6	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Ba Tơ
9	7	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ba Tơ
10	8	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ba Tơ
11	9	Phòng Tư pháp huyện Ba Tơ
12	10	Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Ba Tơ
13	11	Phòng Y tế huyện Ba Tơ
14	12	Thanh tra huyện Ba Tơ
3. Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát Nhân dân và các cơ quan thuộc lực lượng vũ trang		
15	1	Tòa án Nhân dân huyện Ba Tơ
16	2	Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ba Tơ
17	3	Công an huyện Ba Tơ
18	4	Ban Chỉ huy Quân sự huyện Ba Tơ
4. Cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở		

cấp huyện		
19	1	Bảo hiểm xã hội huyện Ba Tơ
20	2	Chi cục Thuế huyện Ba Tơ
21	3	Chi cục Thống kê huyện Ba Tơ
22	4	Chi cục Thi hành án huyện Ba Tơ
23	5	Kho bạc Nhà nước Ba Tơ